

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 44/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 4 - 2021

“V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Phần

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Xuân Thanh

Ông Trần Huy Lợi

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Loan - Kiểm sát viên

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 119/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2020 về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 27/2021/QĐ-ST ngày 16 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Vũ Văn V, sinh năm 1987. Địa chỉ: Xóm 4, xã QQ, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Đề nghị vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Trần Thị Minh H, sinh năm 1990. Nơi đăng ký HKTT trước khi xuất cảnh: Xóm 4, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Hiện cư trú tại: Ucraina. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Văn Ng, sinh năm 1957 và bà Đinh Thị T, sinh năm 1956 (Bố mẹ chị Trần Thị Minh H); Địa chỉ: 30/9, ấp 1, xã X, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh. Ông Ng, bà T đề nghị vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/5/2020 và lời khai, anh Vũ Văn V trình bày: Anh V và chị Trần Thị Minh H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 06/3/2015 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi kết hôn hai người chung sống với nhau hạnh phúc đến tháng 12/2017 chị H xuất cảnh sang Ucraina lao động thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống cách xa, không tin

tương nhau về tình chung thủy, nên bất đồng quan điểm và từ giữa năm 2018 hai người cắt đứt mọi liên lạc không quan tâm gì đến nhau kể cả vật chất lẫn tinh thần. Nay anh Vũ Văn V xác định, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh V yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn chị Trần Thị Minh H.

Về con chung: Anh Vũ Văn V và chị Trần Thị Minh H có một con chung cháu Vũ Trần Thảo V sinh ngày 13/10/2015. Từ khi chị H xuất cảnh đi nước ngoài cháu Vy ở với vợ chồng ông Trần Văn Ng và bà Đinh Thị T là ông bà ngoại cháu đến nay. Nếu ly hôn, do hiện chị H đang ở nước ngoài, nên anh V yêu cầu được nuôi cháu và không yêu cầu chị H cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía chị Trần Thị Minh H: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã gửi các văn bản tố tụng; Thông báo thụ lý vụ án, cho chị H yêu cầu chị Trần Thị Minh H có quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án... thông qua ông Trần Văn Ng và bà Đinh Thị T (Bố, mẹ chị H). Thông qua ông Ng, bà T, chị H đã biết việc anh V yêu cầu ly hôn và giải quyết các nội dung liên quan, nhưng chị H không có quan điểm về việc giải quyết vụ án.

Ông Trần Văn Ng và bà Đinh Thị T trình bày: Ông Ng, bà T xác định; chị Trần Thị Minh H đã biết việc anh Vũ Văn V xin ly hôn và giải quyết các nội dung liên quan, nhưng do chị H không có nơi ở ổn định nên không cung cấp địa chỉ cũng không có lời khai gửi cho Tòa án. Vợ chồng anh V, chị H có một con chung là cháu Vũ Trần Thảo V sinh ngày 13/10/2015. Từ khi chị H đi nước ngoài, vợ chồng ông Ng, bà T là người quản lý, chăm sóc cháu Vy đến nay. Vợ chồng ông Ng, bà T không yêu cầu vợ chồng phải thanh toán các khoản chi phí, mà đề nghị Tòa án giao cháu Vy cho chị H nuôi dưỡng và vợ chồng ông Ng, bà T cam kết tiếp tục quản lý, chăm sóc cháu Vy chu đáo vì cháu ở với ông bà từ trước đến nay đang ổn định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ và đương sự tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định. Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, theo ông Trần Văn Ng và bà Đinh Thị T thì chị Trần Thị Minh H hiện đang lao động tại Ucraina. Mặc dù không có nơi cư trú cụ thể, nhưng chị H thường liên lạc với ông Ng, bà T nên chị H đã biết được anh V làm đơn ly hôn và chị H không có ý kiến gì. Việc chị Trần Thị Minh H vắng mặt được xác định, cố tình giấu địa chỉ và không khai báo, do đó đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy

định và cho họ ly hôn nhau. Về nuôi con chung; hiện chị H đang ở nước ngoài, mặc dù cháu đang do ông Ng, bà T bố mẹ chị H quản lý, chăm sóc. Tuy nhiên hiện chị H chưa có ý kiến và cũng không có nơi cư trú cụ thể. Do đó, đề nghị giao cháu cho anh V nuôi dưỡng; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị H. Về tài sản chung; anh V không yêu cầu và chị H chưa có ý kiến gì, đề nghị Hội đồng xét xử chưa xem xét. Về công quản lý, chăm sóc cháu Vy ông Ng, bà T không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của vợ chồng ông Ng, bà T đã được thẩm tra và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị Minh H hiện đang cư trú ở nước ngoài, trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, theo ông Trần Văn Ng, bà Đinh Thị T, bố mẹ của chị H cung cấp: Chị Trần Thị Minh H hiện đang cư trú tại Ucraina, mặc dù không biết nơi cư trú cụ thể, nhưng chị H thường xuyên liên lạc với ông Ng, bà T nên chị H đã biết được anh V xin ly hôn chị và không có ý kiến gì. Do đó, việc chị Trần Thị Minh H vắng mặt thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ; từ chối khai báo theo quy định tại Công văn số 253/TATC-PC ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài không rõ địa chỉ.

Đối với vợ chồng ông Trần Văn Ng và bà Đinh Thị T, trong quá trình giải quyết vụ án đã có ý kiến của mình về các nội dung liên quan và đề nghị Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt. Ngày 22/4/2021 anh Vũ Văn V có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 207, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành giải quyết và xét xử vụ án theo thủ tục chung để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các đương sự.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, mặc dù anh Vũ Văn V vắng mặt, nhưng vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện yêu cầu ly hôn chị Trần Thị Minh H và giải quyết các nội dung liên quan theo quy định của pháp luật. Xét thấy, anh Vũ Văn V và chị Trần Thị Minh H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi kết hôn hai người chung sống với nhau hạnh phúc đến tháng 12/2017 chị H xuất cảnh sang Ucraina lao động thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống cách xa, không tin tưởng nhau về tình chung thủy, nên bất đồng quan điểm và từ giữa năm 2018 hai người cắt đứt mọi liên lạc không quan tâm gì đến nhau kể cả vật chất lẫn tinh thần. Nay anh V xác định, tình cảm vợ chồng không còn; mục đích

hôn nhân không đạt được nên cần căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho hai người ly hôn để giải phóng cho nhau.

[3] Về nuôi con chung: Anh Vũ Văn V và chị Trần Thị Minh H có một con chung là cháu Vũ Trần Thảo V sinh ngày 13 tháng 10 năm 2015, hiện đang do vợ chồng ông Trần Văn Ng và bà Đinh Thị T (Bố mẹ chị H và là ông bà ngoại của cháu) quản lý, chăm sóc, từ khi chị H xuất cảnh cho đến nay. Xét thấy, mặc dù cháu Thảo V đang do ông Ng, bà T bố mẹ chị H quản lý, chăm sóc, tuy nhiên hiện chị H chưa có ý kiến và cũng không có nơi cư trú cụ thể. Do đó, cần giao cháu Vy cho anh V nuôi dưỡng, chị H có thể khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung khi có điều kiện. Còn việc vợ chồng ông Ng, bà T có nguyện vọng nuôi cháu, thì anh V và vợ chồng ông Ng, bà T có thể thỏa thuận với nhau để đảm bảo ổn định về mọi mặt cho cháu. Về cấp dưỡng: Anh V không yêu cầu nên Tòa án chưa xem xét. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về việc quản lý con chung: Vợ chồng ông Trần Văn Ng và bà Đinh Thị T là người trực tiếp quản lý cháu Vũ Trần Thảo V trong thời gian chị H ở nước ngoài. Tuy nhiên vợ chồng ông Ng, bà T không yêu cầu vợ chồng anh V, chị H thanh toán các khoản chi phí chăm sóc cháu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Hiện anh Vũ Văn V không yêu cầu giải quyết và chị Trần Thị Minh H cũng chưa có ý kiến gì nên Tòa án chưa có cơ sở để xem xét. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

[6] Về án phí: Anh Vũ Văn V phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 207; khoản 3 Điều 228; khoản 1, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự và các Điều 53, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Vũ Văn V và chị Trần Thị Minh H.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Vũ Trần Thảo V sinh ngày 13/10/2015 cho anh Vũ Văn V nuôi dưỡng.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Vũ Văn V không yêu cầu và chị Trần Thị Minh H chưa có ý kiến nên Tòa án chưa xem xét. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Anh Vũ Văn V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai số 0000060 ngày 17/7/2020.

5. Về quyền kháng cáo:

5.1. Anh Vũ Văn V vắng mặt, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc được tổng đạt hợp lệ bản sao bản án sơ thẩm.

5.2. Ông Trần Văn Ng, bà Đinh Thị T vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc được tổng đạt hợp lệ bản sao bản án sơ thẩm.

5.3. Chị Trần Thị Minh H đang cư trú ở nước ngoài vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản sao bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã X, Huyện H, TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Phấn